

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**
Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày 27/6/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Nhiệm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lý Thị Đào**.

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

2. Ông **Lê Minh Trí**.

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Mỹ Xuyên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Mến** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên: Ông **Đặng Phước Thiện** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thạch Chí T**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Thạch T (s) và bà Lý Thị K (s); anh, chị em ruột có 02 người (Lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt)

- Người bị hại:

1/ Ông **Thạch Sà R**, sinh năm 1971 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh S.

2/ Bà **Huỳnh Thị K**, sinh năm 1968 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh S.

- Người làm chứng:

1/ Bà **Vưu Mỹ T**, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh S.

2/ Ông **Triệu T**, sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh S.

3/ Ông **Triệu D**, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh S.

4/ Bà **Sơn Thị S**, sinh năm 1950 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh S.

3/ Ông **Trần Ngọc Q**, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh S.

NHẬN THẤY

Bị cáo Thạch Chí T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thạch Chí T là người làm thuê cho ông Thạch Sà R, vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 31/01/2017, ông Thạch Sà R giao chùm chìa khóa và xe mô tô biển số 83P1 - 052.96 (trong chùm chìa khóa này có 01 chìa là chìa khóa xe mô tô biển số 83P1 - 052.96, 01 chìa khóa cửa nhà và 01 chìa khóa tủ hộp giường ngủ của ông R) cho Thạch Chí T điều khiển chở Triệu T, còn ông R điều khiển xe một mình đi bắt heo tại ấp Càn Đước, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên. Sau đó, ông R tiếp tục giao chùm chìa khóa và xe mô tô trên cho T điều khiển đưa T về nhà và đậu ở nhà ông R thì Tình đồng ý, còn ông R ra chợ Nhu Gia, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên phụ vợ bán thịt heo. Tình điều khiển xe mô tô chở Thiện về đến nhà ông R lúc này khoảng 07 giờ cùng ngày, Th rủ T uống nước ở quán nước cách đó khoảng 100 mét nhưng T kêu Th đi trước, còn T ở lại trước cửa nhà đợi ông R đến rồi đi sau. Khi Th vừa quay ra, T nảy sinh ý định vào nhà của ông R để trộm cắp tài sản. T lấy 01 chìa khóa trong chùm chìa khóa nói trên mở cửa nhà ông R rồi đi lại tủ hộp giường ngủ trong nhà, tiếp tục dùng 01 chìa khóa trong chùm chìa khóa nói trên mở tủ hộp giường ngủ thì phát hiện 01 chiếc nhẫn vàng 24K, loại nhẫn trơn, bên trong có ký hiệu “N Q30 97%”. Tình lấy chiếc nhẫn cho vào túi quần rồi khép cửa tủ hộp giường ngủ lại nhưng không khóa và đi ra ngoài khóa cửa nhà lại rồi điều khiển xe mô tô đến quán uống nước với Th. Tại đây, T không nói việc lấy trộm vàng của ông R cho Th nghe. Uống nước được một lúc thì ông R đến và trả tiền công bắt heo cho T và Th mỗi người 40.000 đồng (Bốn mươi ngàn đồng). Sau đó, ông R đưa T về nhà T, còn ông R về nhà nghỉ.

Tình về nhà gặp được người bạn tên là Triệu D nên rủ D đi uống nước ở chợ Nhu Gia, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên. Trong lúc uống nước, Tình nói với D là mới lượm được 03 chỉ vàng và nhờ D chở đi xuống chợ Trà Cuôn, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên để bán thì D có hỏi “*sao không bán ở đây*” và T trả lời “*vàng này bán ở đây không được*”, D không hỏi gì thêm và đồng ý chở T đi bán vàng. D chở T đến tiệm vàng H L thuộc ấp Đay Sô, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên do bà Vưu Mỹ Tr làm chủ; D ở ngoài, T vào tiệm vàng gặp bà Vưu Mỹ Tr bán 05 phân vàng trong số 03 chỉ vàng trộm được, lấy 1.540.000 đồng (Một triệu, năm trăm, bốn mươi ngàn đồng), 01 chiếc nhẫn vàng 24K, loại nhẫn trơn, trọng lượng 02 chỉ và 01 chiếc nhẫn vàng 24K, loại nhẫn trơn, trọng lượng 05 phân. Sau đó, D chở T về nhà và T đã tiêu xài số tiền 540.000 đồng .

Quá trình điều tra, xác minh đơn tố giác của ông R, cơ quan chức năng đã mời T làm việc và T đã khai nhận hành vi lấy trộm tài sản của ông R.

Tại Bản kết luận định giá số 18/KL.HĐĐG ngày 22/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên đã kết luận giá trị còn lại thành tiền của 01 chiếc nhẫn vàng

24K, loại nhẫn trơn, trọng lượng 03 chỉ, bên trong kí hiệu “N Q 30 97%” tại thời điểm mất trộm ngày 31/01/2017 là 10.029.000 đồng (Mười triệu, không trăm, hai mươi chín ngàn đồng).

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên đã thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có dòng chữ “H L 97% 20HL”; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có dòng chữ “H L 97% 5HL”; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dài 9,3cm, thân chìa khóa có chữ và số A5281573”, một đầu có ốp nhựa màu đen; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, đã rỉ sét, dài 5cm, thân chìa khóa có dòng chữ “GOLDTOP CHINA”; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dài 5,3 cm, thân chìa khóa có chữ và số “Xiboshi 888627”.

Tại Cáo trạng số 11/QĐ-KSĐT ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố đối với bị cáo Thạch Chí T về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Thạch Sà R và bà Huỳnh Thị K yêu cầu bị cáo bồi thường 9.960.000 đồng, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Chí T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Thạch Chí T bồi thường cho ông Thạch Sà R và bà Huỳnh Thị K 9.960.000 đồng ; Về vật chứng áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dài 9,3cm, thân chìa khóa có chữ và số A5281573”, một đầu có ốp nhựa màu đen; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, đã rỉ sét, dài 5cm, thân chìa khóa có dòng chữ “GOLDTOP CHINA”; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dài 5,3 cm, thân chìa khóa có chữ và số “Xiboshi 888627”; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có dòng chữ “H L 97% 20HL”; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có dòng chữ “H L 97% 5HL”; và tiền Việt Nam 1.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người làm chứng là bà Vưu Mỹ Tr, ông Triệu D và ông Trần Ngọc Q. Xét thấy, những người làm chứng nói trên đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông Trần Ngọc Q có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Trần và ông D vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì trong giai đoạn điều tra đã có lời khai của

họ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người những người làm chứng nói trên.

Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch Chí T thừa nhận toàn bộ hành vi hành phạm tội của bị cáo.

Xét lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, tang vật thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Cho nên, Cáo trạng số 11/QĐ-KSĐT ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với bị cáo Thạch Chí T về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Thạch Chí T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết rằng việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mà bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại ông Thạch Sà R và bà Huỳnh Thị K, cụ thể như sau: Vào khoảng 7 giờ ngày 31/01/2017 tại ấp Sóc Bung, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Thạch Chí T đã có hành vi lén lút lấy trộm của ông R và bà K 01 chiếc nhẫn vàng 24K, loại nhẫn trơn, trọng lượng 03 chỉ, bên trong kí hiệu “N Q 30 97%” để trong tủ giường ngủ trong nhà của ông R và bà K.

Tại Bản kết luận định giá số 18/KL.HĐĐG ngày 22/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận giá trị còn lại thành tiền của 01 chiếc nhẫn vàng 24K, loại nhẫn trơn, trọng lượng 03 chỉ, bên trong kí hiệu “N Q 30 97%” tại thời điểm mất trộm ngày 31/01/2017 là 10.029.000 đồng (Mười triệu, không trăm, hai mươi chín ngàn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo Thạch Chí T là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của bị hại một cách trái pháp luật. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong lúc lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự bị cáo là người dân tộc Khmer, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại ông Thạch Sà R và bà Huỳnh Thị K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.960.000 đồng. Tại phiên tòa hôm bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận của bị cáo và các bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa

thuận này. Buộc bị cáo bồi thường cho bị các Thạch Sà R và Huỳnh Thị K số tiền 9.960.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dài 9,3cm, thân chìa khóa có chữ và số A5281573”, một đầu có ốp nhựa màu đen; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, đã rỉ sét, dài 5cm, thân chìa khóa có dòng chữ “GOLDTOP CHINA”; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dài 5,3 cm, thân chìa khóa có chữ và số “Xiboshi 888627” là cùng cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng và bị hại Thạch Sà R không có yêu cầu nhận lại nên áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Tiếp tục quản lý 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có dòng chữ “H L 97% 20HL”; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có dòng chữ “H L 97% 5HL”; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, khung hình phạt, về tình tiết giảm nhẹ, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng cho bị cáo Thạch Chí T tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, hoặc gây thiệt hại không lớn theo điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy, trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại, ngoài ra tài sản mà bị cáo lấy trộm của bị hại theo kết luận định giá có giá trị là 10.029.000 đồng do đó đề nghị này không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với Đề nghị của kiểm sát viên về xử lý vật chứng là áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có dòng chữ “H L 97% 20HL”; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có dòng chữ “Hồng Linh 97% 5HL”; tiền Việt Nam 1.000.000 đồng. Xét thấy, đối với số vàng và tiền nói trên không phải là khoản thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của kiểm sát viên.

Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Thạch Chí T** phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo **Thạch Chí T 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thạch Chí T bồi thường cho người bị hại ông Thạch Sà R và bà Huỳnh Thị K số tiền 9.960.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dài 9,3cm, thân chìa khóa có chữ và số A5281573”, một đầu có ốp nhựa màu đen; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, đã rỉ sét, dài 5cm, thân chìa khóa có dòng chữ “GOLDTOP CHINA”; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dài 5,3 cm, thân chìa khóa có chữ và số “Xiboshi 888627”; tiếp tục quản lý 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có dòng chữ “H L 97% 20HL”; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có dòng chữ “H L 97% 5HL”; tiền Việt Nam 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Thạch Chí T phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 498.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai). Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ
- Chi cục THA MX;
- Cơ quan THA hình sự Công an MX.
- *Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Nhiệm

